



lián zi

帘子

Noun · Curtain

Example Sentences

lián zi guà zài chuāng hù shàng

帘子挂在窗户上。

The curtain is hanging on the window.

mā ma lā shàng lián zi fáng jiān lǐ jiù àn le

妈妈拉上帘子，房间里就暗了。

Mom drew the curtain, and the room became dark.

zhè jiā diàn de lián zi hěn piào liàng xī yǐn le hěn duō gù kè

这家店的帘子很漂亮，吸引了很多顾客。

The curtain of this shop is very beautiful, attracting many customers.

Trace each character, then write the word on your own.

帘	帘	帘	帘	帘	帘	帘	帘	帘	帘	帘
子	子	子	子	子	子					